

Số: 1416 /KL-SNN

Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2023

KẾT LUẬN

Thanh tra về hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 270/QĐ-SNN ngày 07/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Nai về thanh tra hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Từ ngày 13/12/2022 đến ngày 26/12/2022, Đoàn thanh tra (do Thanh tra Sở chủ trì, các đơn vị tham gia phối hợp: Phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh) đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/3/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra về hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Toàn tỉnh Đồng Nai hiện có 63 doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản. Trong năm 2022, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của hậu dịch Covid-19 và tác động của sự bất ổn kinh tế, chính trị thế giới do xung đột giữa Nga - Ukraine đã làm giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất tăng cao, trong khi giá sản phẩm đầu ra không tăng nên hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản có phần hạn chế, hàng hóa tiêu thụ chậm.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Căn cứ quyết định, kế hoạch thanh tra được Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 32 cơ sở (23 cơ sở sản xuất, 9 cơ sở kinh doanh) trong đó: Thành phố Biên Hòa 06 cơ sở, thành phố Long Khánh 02 cơ sở, huyện Thống Nhất 04 cơ sở, huyện Trảng Bom 11 cơ sở, huyện Long Thành 02 cơ sở, huyện Xuân Lộc 02 cơ sở, huyện Vĩnh Cửu 01 cơ sở, huyện Định Quán 02 cơ sở, huyện Tân Phú 02 cơ sở;

Trong quá trình tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra luôn bám sát Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt, các cơ sở là đối tượng thanh tra đã phối hợp làm việc với Đoàn thanh tra. Qua kiểm tra thực tế tại các cơ sở, kết quả như sau:

1. Việc thực hiện về điều kiện sản xuất, kinh doanh

Qua kiểm tra 32 cơ sở thực hiện tốt việc đăng ký kinh doanh, đảm bảo đầy đủ các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP; Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

2. Việc thực hiện công bố tiêu chuẩn chất lượng

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh được kiểm tra đã cung cấp đầy đủ các hồ sơ về chứng nhận hợp quy, thông báo tiếp nhận hợp quy theo quy định tại: Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi; Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; Thông tư số 27/TT-BNNPTNT ngày 26/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thức ăn chăn nuôi; Thông tư số 04/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản; Thông tư số 08/2020/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Thông tư số 04/2020/TT-BNNPTNT; Thông tư số 07/2019/TT-BNNPTNT ngày 07/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn thủy sản.

3. Việc thực hiện về ghi nhãn hàng hóa

Qua kiểm tra có 30/32 cơ sở được kiểm tra thực hiện ghi đúng và ghi đủ các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn bao bì sản phẩm theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa, Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP; Thông tư số 05/2019/TT-BKHHCN ngày 26/6/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP; Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT; Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT. Còn có 02/32 cơ sở được kiểm tra có 02 sản phẩm vi phạm về ghi nhãn thức ăn chăn nuôi chưa đúng quy định.

4. Danh mục thức ăn chăn nuôi được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam

Có 31/32 cơ sở sản xuất, kinh doanh được kiểm tra có các loại thức ăn chăn nuôi, thủy sản đang sản xuất, kinh doanh đều có tên trong danh mục được phép sản xuất, lưu hành tại Việt Nam theo quy định hiện hành và đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Còn có 01/32 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi có sản phẩm thức ăn chăn nuôi chưa thực hiện công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

5. Về chất lượng hàng hóa

Qua kiểm tra 39 mẫu thức ăn chăn nuôi, thủy sản được lấy mẫu tại các cơ sở đang sản xuất, kinh doanh gửi các cơ quan chức năng được Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ định thực hiện phân tích chất lượng, kết quả như sau:

- Có 12/39 mẫu thức ăn chăn nuôi, thủy sản phân tích chỉ tiêu chất cấm Sabutalmol và Clenbuterol đều không phát hiện.

- Có 32/39 mẫu thức ăn chăn nuôi, thủy sản đạt chất lượng theo hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, chiếm tỷ lệ 82,05 %.

- Có 07/39 mẫu thức ăn chăn nuôi, thủy sản có chỉ tiêu hàm lượng không đạt chất lượng theo hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, chiếm tỷ lệ 17,95% (trong đó có 06 mẫu có chỉ tiêu hàm lượng không đạt chất lượng theo hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, 01 mẫu có chỉ tiêu hàm lượng chất chính đạt mức dưới 70%).

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Ưu điểm

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản đều chấp hành tốt việc đăng ký kinh doanh; có giấy phép sản xuất, kinh doanh; có cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện theo quy định.

- Các sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh đều thực hiện đầy đủ hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đúng quy định.

- 100 % mẫu thức ăn chăn nuôi được kiểm tra chất cấm Sabutalmol và Clenbuterol đều không phát hiện.

- Có 32/39 sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thủy sản được lấy mẫu kiểm tra đạt chất lượng so với hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, chiếm tỷ lệ 82,05%.

- Các cơ sở sản xuất luôn chủ động cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời sửa đổi, bổ sung đầy đủ các điều kiện sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

2. Hạn chế

- Có 01/32 cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi còn có sản phẩm chưa thực hiện công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT, chiếm tỷ lệ 3,12%;

- Có 02/32 cơ sở được kiểm tra có 02 sản phẩm vi phạm ghi nhãn hàng hóa chưa đúng các quy định của pháp luật, chiếm tỷ lệ 6,25%.

- Có 07/39 mẫu sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thủy sản không đạt chất lượng theo hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, chiếm tỷ lệ 17,95% (trong đó có 06 mẫu có chỉ tiêu hàm lượng không đạt chất lượng theo hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, 01 mẫu có chỉ tiêu hàm lượng chất chính đạt mức dưới 70%).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

1. Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và yêu cầu các cơ sở phải tổ chức khắc phục và thực hiện theo quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật Đoàn thanh tra lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định, cụ thể:

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân, 01 tổ chức có hành vi vi phạm về kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có nhãn hàng

G.A
Ở
NGH
ÁT T
IG T
ĐỒN

hóa ghi không đúng các nội dung bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 2.250.000 đồng.

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức có 02 hành vi vi phạm ban hành 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 33.500.000 đồng, cụ thể:

+ Hành vi vi phạm về kinh doanh sản phẩm nhập khẩu có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài nhưng không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 119/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP;

+ Hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định tại Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/03/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi, được sửa đổi bởi Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y, chăn nuôi.

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân, 01 tổ chức có hành vi vi phạm về kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có chỉ tiêu hàm lượng chất chính đạt dưới mức 70% so với hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng được quy định tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ về việc Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng, ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 12.200.000 đồng.

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với 10 cơ sở (04 cá nhân, 06 tổ chức) có hành vi vi phạm về kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có chỉ tiêu chất lượng không đạt so với hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Nghị định số 14/2021/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 07/2022/NĐ-CP, ban hành 10 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 113.500.000 đồng.

Tổng số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 15 tổ chức, cá nhân (trong đó có 06 cá nhân và 09 tổ chức) với tổng số tiền là 161.450.000 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), các cơ sở vi phạm đã chấp hành nộp tiền bị xử phạt vi phạm hành chính vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai theo quy định, đạt 100%.

V. KIẾN NGHỊ

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu:

1. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

- Thực hiện đầy đủ các hồ sơ pháp lý về đăng ký kinh doanh, giấy phép sản xuất, kinh doanh; có cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện theo quy định.

2. Đối với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Thủy sản

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản; xây dựng kế hoạch mở các lớp tập huấn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các điều kiện sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có điều kiện.

- Hướng dẫn cho các cơ sở kinh doanh thực hiện biện pháp bảo quản các sản phẩm thức ăn chăn nuôi, ghi nhãn sản phẩm để hạn chế mức thấp nhất sự sai sót về chất lượng sản phẩm và nhãn hàng hóa.

3. Đối với phòng Nông nghiệp và PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh

Tăng cường phối hợp các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật hiện hành về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản; kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm trong kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn quản lý.

4. Đối với Thanh tra Sở

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch đã được phê duyệt và thanh tra đột xuất khi có vụ việc vi phạm phát sinh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản, kịp thời phát hiện những sai phạm để xem xét xử lý, đề xuất người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kết luận thanh tra về hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc chấp hành./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Đài PTTH Đồng Nai; Báo Đồng Nai;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Thủy sản;
- Thanh tra Sở;
- Phòng NN (Kinh tế) các huyện, TP. Long Khánh và Biên Hòa;
- Lưu: VT, TTr

1

GIÁM ĐỐC



Cao Tiên Sỹ



**Danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản
có hành vi vi phạm hành chính**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1416 /KL-SNN ngày 31 / 03 /2023 của Giám đốc sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Đối tượng xử phạt	Địa chỉ	Tên sản phẩm vi phạm	Hành vi vi phạm	Số tiền xử phạt (đồng)
1	Công ty TNHH Thuốc thú y Á Châu	Số 130, QL1A, P.Ba Láng, Q.Cái Răng, Tp.Cần Thơ	- Thức ăn bổ sung Premix Vitamin - Khoáng - Acid Amin chuyên dùng cho gia súc, gia cầm Glu.K.C -S (NSX: 17/08/2022)	Kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có chất lượng không phải là chất chính cao hơn mức tối đa từ 30% trở lên so tiêu chuẩn đã công bố áp dụng	17.000.000
2	Cửa hàng Thịnh Vượng	Số 103, KDC3, KP Hiệp Đồng, TT.Định Quán, Định Quán, Đồng Nai	Thức ăn bổ sung dùng cho gia súc, gia cầm B-Complex+K3+C (NSX: 02/11/2022)	Kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có chất chính đạt dưới mức 70% so với nhãn hàng hóa	4.200.000
3	Công ty TNHH SX thuốc thú y Trường Hằng Việt Nam	Số 6/43 Bạch Đằng, P.Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Thức ăn bổ sung dùng cho gia súc, gia cầm B-Complex+K3+C (NSX: 02/11/2022)	Kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có chất chính đạt dưới mức 70% so với nhãn hàng hóa	8.000.000
4	Cửa hàng Vinh Phát	Ấp Tân Hợp, Xuân Thành, Xuân Lộc, Đồng Nai	- Thức ăn bổ sung Premix Vitamin - Khoáng - Acid Amin chuyên dùng cho gia súc, gia cầm Glu.K.C-S (NSX: 17/08/2022); - Thức ăn bổ sung đậm sữa, lactose và các chất dinh dưỡng thiết yếu khác Milk Lac (NSX: 05/07/2022)	Kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có chất lượng là chất chính thấp hơn mức tối thiểu từ 5% đến dưới 15% so tiêu chuẩn đã công bố áp dụng	6.000.000
5	Công ty cổ phần Dược phẩm xanh Việt Nam	Lô A2, CN4, cụm CN Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Hà Nội.	- Thức ăn bổ sung đậm sữa, lactose và các chất dinh dưỡng thiết yếu khác Milk Lac (NSX: 05/07/2022)	Kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có chất lượng là chất chính thấp hơn mức tối thiểu từ 5% đến dưới 15% so tiêu chuẩn đã công bố áp dụng	12.000.000



6	Công ty CP	KCN Bàu Xéo, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.	Thức ăn bổ sung khoáng cho gia súc, gia cầm Ls – Electro (NSX: 06/12/2022)	Sản xuất sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng không phải chất chính cao hơn mức tối đa từ 30% trở lên so tiêu chuẩn đã công bố áp dụng	35.000.000
7	Công ty TNHH In Vet Co	Tổ 1, ấp 4, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;	Thức ăn bổ sung Vitamin cho Heo, Bò, Gà, Vịt, Cút B.Complex-C (NSX: 16/11/2021)	Kinh doanh hàng hóa có nhãn ghi không đúng các nội dung bắt buộc theo quy định	1.500.000
8	Cửa hàng Trương Hiệp	Số 12A2, KDC1, ấp 114, TT.Định Quán, Định Quán, Đồng Nai	Thức ăn bổ sung nguồn sữa dinh dưỡng đầy đủ Protein, Béo, Lactose, Vitamin, khoáng cho heo con sơ sinh Pigi-Plus (NĐG: 26/09/2022)	Kinh doanh hàng hóa có chất lượng thấp hơn mức tối thiểu từ 2% đến dưới 5% so tiêu chuẩn đã công bố áp dụng	2.000.000
9	Công ty TNHH TM&SX dinh dưỡng thú y Nam Long	Số 119 Quốc lộ 13 (cũ), P.Hiệp Bình Phước, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM)	Thức ăn bổ sung nguồn sữa dinh dưỡng đầy đủ Protein, Béo, Lactose, Vitamin, khoáng cho heo con sơ sinh Pigi-Plus (NĐG: 26/09/2022)	Kinh doanh hàng hóa có chất lượng thấp hơn mức tối thiểu từ 2% đến dưới 5% so tiêu chuẩn đã công bố áp dụng	4.000.000
10	Công ty TNHH Dược Thú y Oliver	Đường 6, Khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc gia cầm Btasal Glucan (NSX: 02/04/2022)	Kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng chỉ tiêu chất lượng không phải chất chính thấp hơn mức tối thiểu từ 30% trở lên so tiêu chuẩn đã công bố áp dụng	17.000.000
11	Kim Uyên	Số 22, Hùng Vương, KPI, P Xuân Bình, TP. Long Khánh, Đồng Nai	Thức ăn bổ sung vitamin cho gia súc gia cầm Btasal Glucan (NSX: 02/04/2022)	Kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng chỉ tiêu chất lượng không phải chất chính thấp hơn mức tối thiểu từ 30% trở lên so tiêu chuẩn đã công bố áp dụng	8.500.000
12	Mỹ Hạnh	Tổ 5, ấp Thọ Lâm, Phú Xuân, Tân Phú, Đồng Nai	Thức ăn bổ sung Vitamin cho Heo, Bò, Gà, Vịt, Cút B.Complex-C (NSX: 16/11/2021)	Kinh doanh hàng hóa có nhãn ghi không đúng các nội dung bắt buộc theo quy định	750.000



13	Công ty TNHH Thủy Hoàng Kim	Đường số 2, KCN Hồ Nai, xã Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai	- Sản phẩm nhập khẩu AmphiSeptol-Plus; - Giải pháp số 1 phòng tiêu chảy phân trắng, phân sống Florabac® dùng trong chăn nuôi;	- Kinh doanh sản phẩm nhập khẩu có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài nhưng không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam; - Sản xuất thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin sản phẩm trên cổng thông tin điện tử của Bộ NN và PTNT	33.500.000
14	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Việt Á	Số 70/52-54 Nguyễn Sỹ Sách, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM	Thức ăn bổ sung Vitamin nhóm B và Vitamin nhóm C cho gia súc, gia cầm Via - B.Complex-C (NSX: 12/04/2022)	- Kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng chỉ tiêu chất lượng không phải chất chính thấp hơn mức tối thiểu từ 5% đến 15% so tiêu chuẩn đã công bố áp dụng	8.000.000
15	Cửa hàng Trương Minh Quân	Số 10, ấp Tân Lập 2, Cây Gáo, Trảng Bom, Đồng Nai	Thức ăn bổ sung Vitamin nhóm B và Vitamin nhóm C cho gia súc, gia cầm Via - B.Complex-C (NSX: 12/04/2022)	- Kinh doanh sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng chỉ tiêu chất lượng không phải chất chính thấp hơn mức tối thiểu từ 5% đến 15% so tiêu chuẩn đã công bố áp dụng	4.000.000
TỔNG CỘNG					161.450.000